**BÁO CÁO TUẦN 4  
(& UPDATE TUẦN 3)**

*Nguyễn Ngọc Minh Trí*

**MỤC LỤC**

[**MỤC LỤC** 2](#_Toc193373011)

[1. BONUS: Fix bài tuần 3 (bị lỗi WordPress hiện toàn code) 3](#_Toc193373012)

[2. Remote MySQL 3](#_Toc193373013)

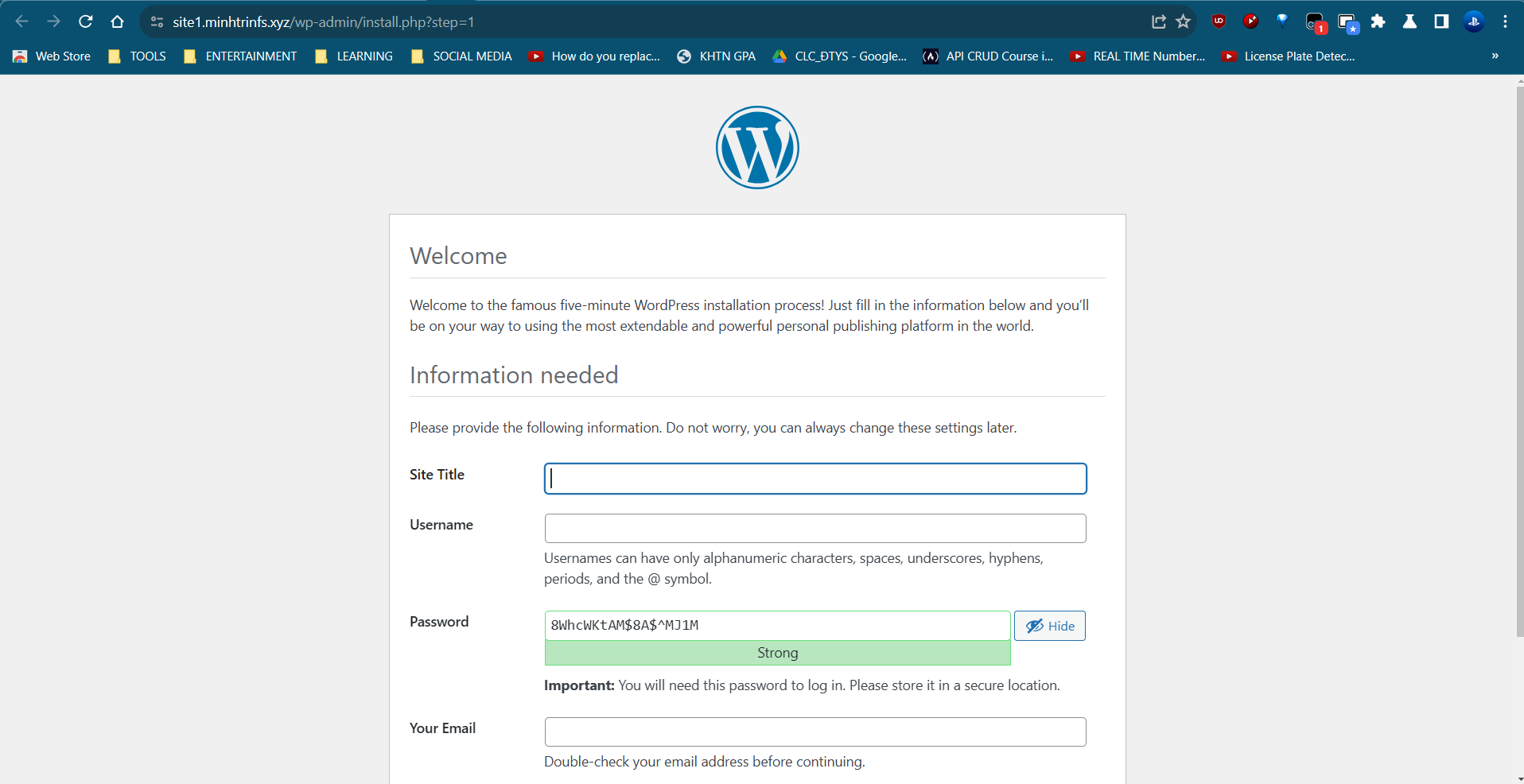
[3. Tích hợp dịch vụ Object Storage để lưu trữ 7](#_Toc193373014)

[4. Tích hợp dịch vụ vHost CDN 11](#_Toc193373015)

[5. BONUS: Dời MariaDB từ máy này sang máy khác 12](#_Toc193373016)

## **BONUS: Fix bài tuần 3 (bị lỗi WordPress hiện toàn code)**

Do em chưa cài đặt PHP nên nó không load được:



Tạo tài khoản WordPress (site 1):

**Site Title:** Site1\_MnTri

**Username:** minhtri1

**Password:** wX9YCOR54jhwlJ7x#B

**Your email:** minhtrinfshp2@gmail.com

Tạo tài khoản WordPress (site 2):

**Site Title:** Site2\_MnTri

**Username:** minhtri2

**Password:** Akl!LgU(HGR50&@6V!

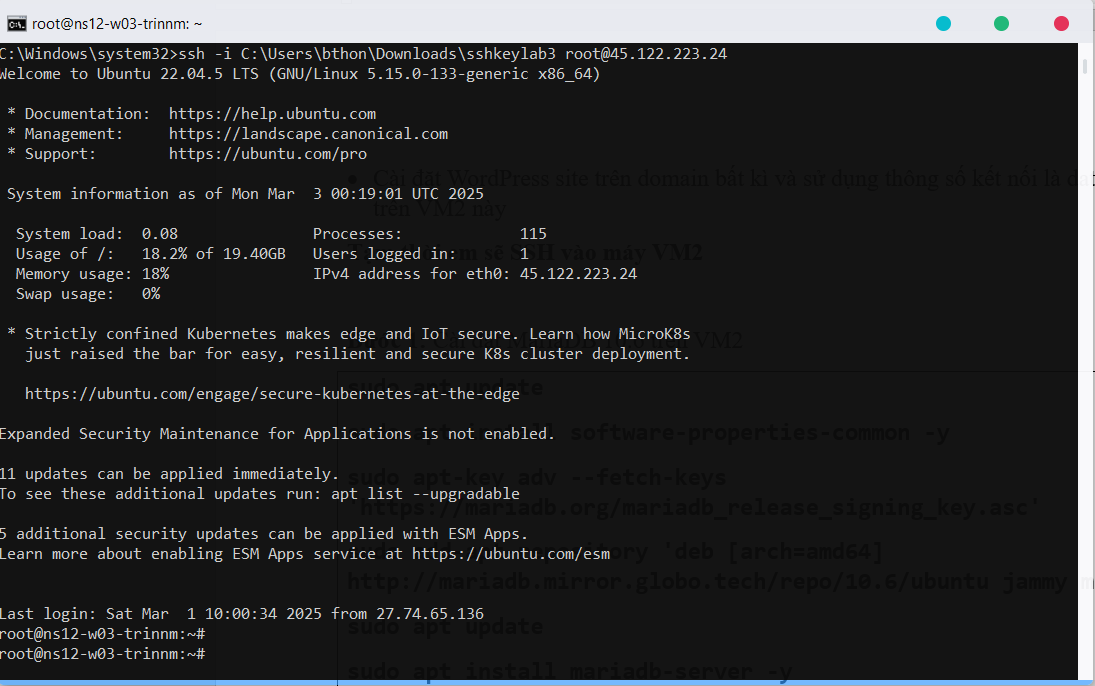
**Your email:** minhtrinfshp2@gmail.com

## **Remote MySQL**

Yêu cầu:

* Tạo 1 VM2 với yêu cầu như tuần 1.
* Cài đặt Ubuntu 22.04
* Cài đặt MariaDB 10.6
* Cấu hình MariaDB cho phép VM1 của tuần 3 kết nối tới và sử dụng.
* Cài đặt WordPress site trên domain bất kì và sử dụng thông số kết nối là database trên VM2 này

Tạm thời em sẽ SSH vào máy VM2 dùng CMD



**Bước 1:** Cài đặt MariaDB 10.6 trên VM2

**sudo apt update**

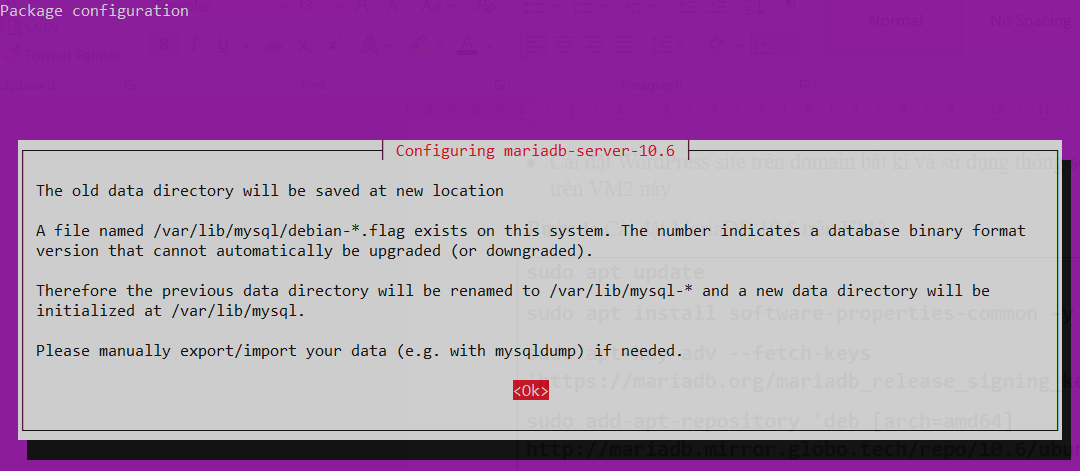
**sudo apt install software-properties-common -y**

**sudo apt-key adv --fetch-keys 'https://mariadb.org/mariadb\_release\_signing\_key.asc'**

**sudo add-apt-repository 'deb [arch=amd64] http://mariadb.mirror.globo.tech/repo/10.6/ubuntu jammy main'**

**sudo apt update**

**sudo apt install mariadb-server -y**



**Bước 2:** Cấu hình MariaDB cho phép remote từ VM1

Mở file cấu hình MariaDB:

**sudo nano /etc/mysql/mariadb.conf.d/50-server.cnf**

Tìm dòng:

**bind-address = 127.0.0.1 → bind-address = 0.0.0.0**

Lưu lại và khởi động lại MariaDB:

**sudo systemctl restart mariadb**

**Bước 3:** Tạo database và user cho WordPress

**sudo mysql**

Tạo database cho site 1:

**CREATE DATABASE wp\_site1;**

**CREATE USER 'minhtri1'@'%' IDENTIFIED BY 'Asphalt9\_sucks';**

**GRANT ALL PRIVILEGES ON wp\_site1.\* TO 'minhtri1'@'%';**

**FLUSH PRIVILEGES;**

Tạo database cho site 2:

**CREATE DATABASE wp\_site2;**

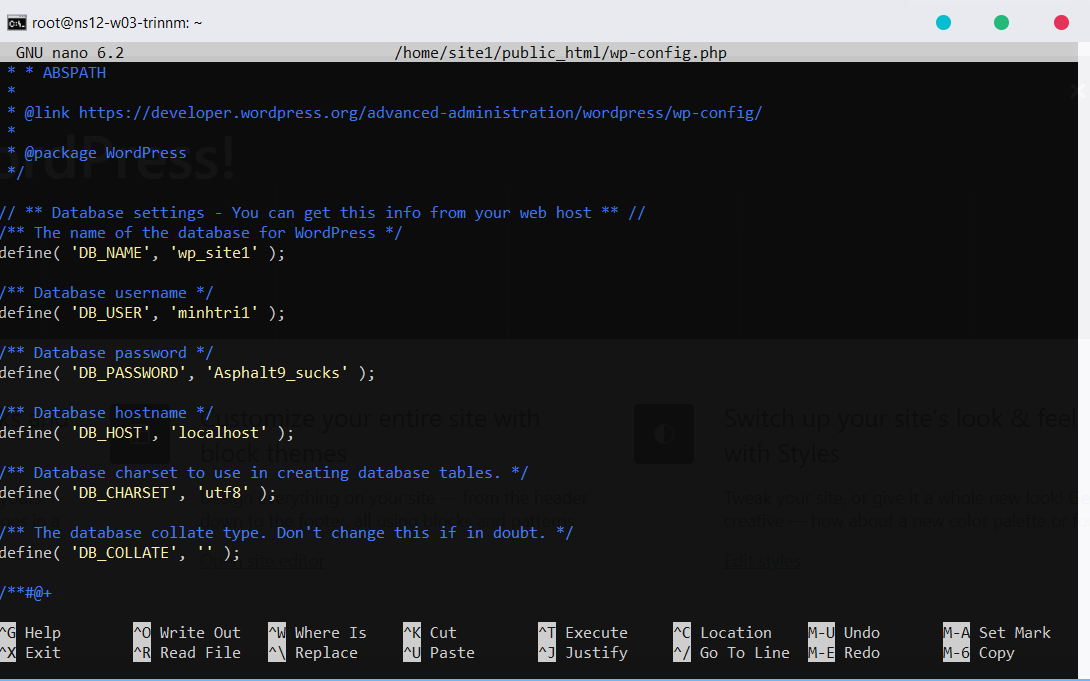
**CREATE USER 'minhtri2'@'%' IDENTIFIED BY 'Asphalt9\_sucks';**

**GRANT ALL PRIVILEGES ON wp\_site2.\* TO 'minhtri2'@'%';**

**FLUSH PRIVILEGES;**

Mở wp-config để đổi tên username và password:

**sudo nano /home/site1/public\_html/wp-config.php**



Tìm và sửa như sau cho site1:

define('DB\_NAME', 'wp\_site1');

define('DB\_USER', 'minhtri1');

define('DB\_PASSWORD', ' Asphalt9\_sucks');

define('DB\_HOST', '<VM2\_IP>');

Với site2:

**sudo nano /home/site2/public\_html/wp-config.php**

define('DB\_NAME', 'wp\_site2');

define('DB\_USER', 'minhtri2');

define('DB\_PASSWORD', ' Asphalt9\_sucks');

define('DB\_HOST', '<VM2\_IP>');

Kiểm tra user kết nối từ xa. Test này ở máy VM1 hoặc bất kỳ máy ngoài nào:

**mysql -u wp\_user -p -h VM2\_IP**

Ở phần wp\_user, nếu site1 thì gõ minhtri1, còn nếu site2 thì gõ minhtri2

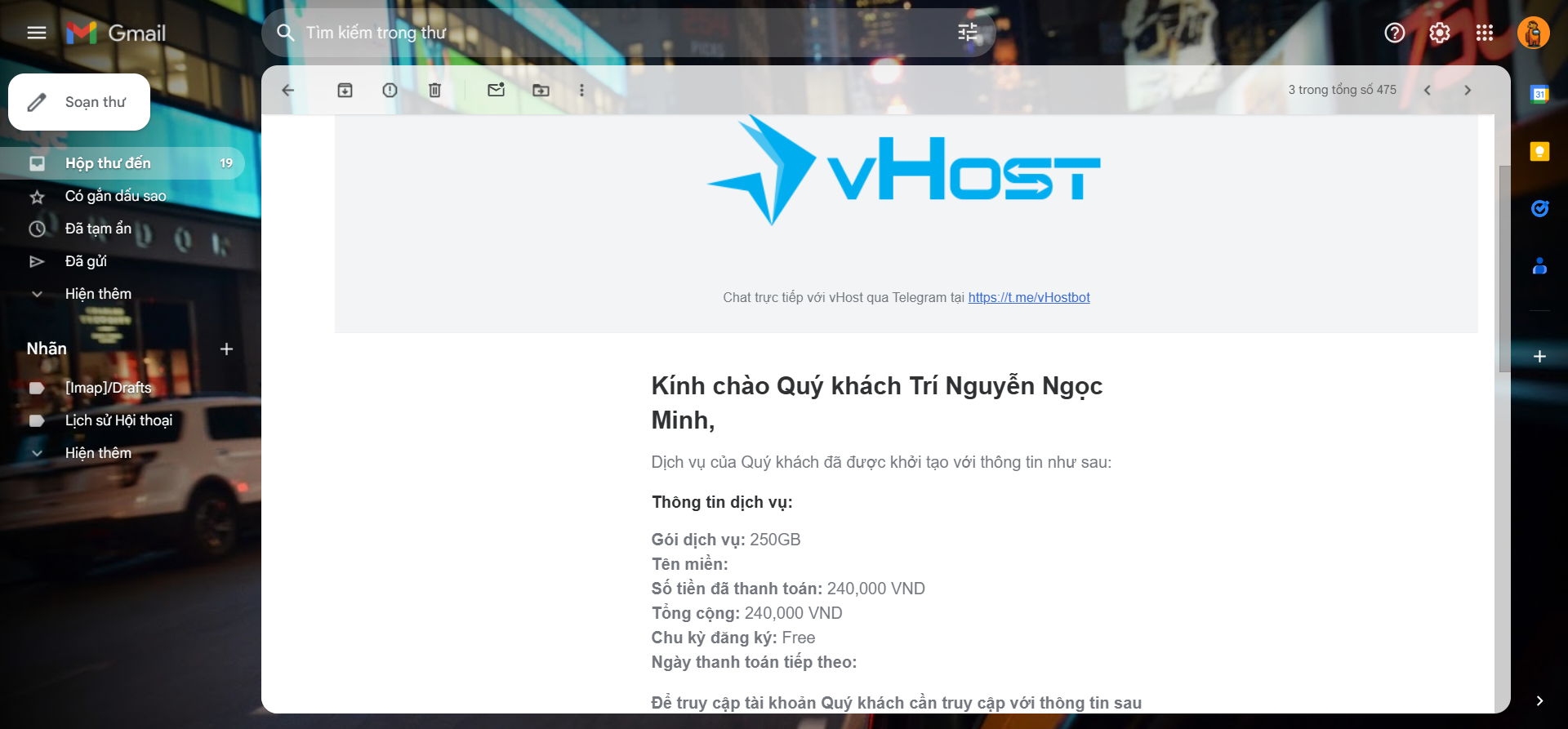
Nếu kết nối thành công, nghĩa là MariaDB đã chấp nhận remote từ VM1.

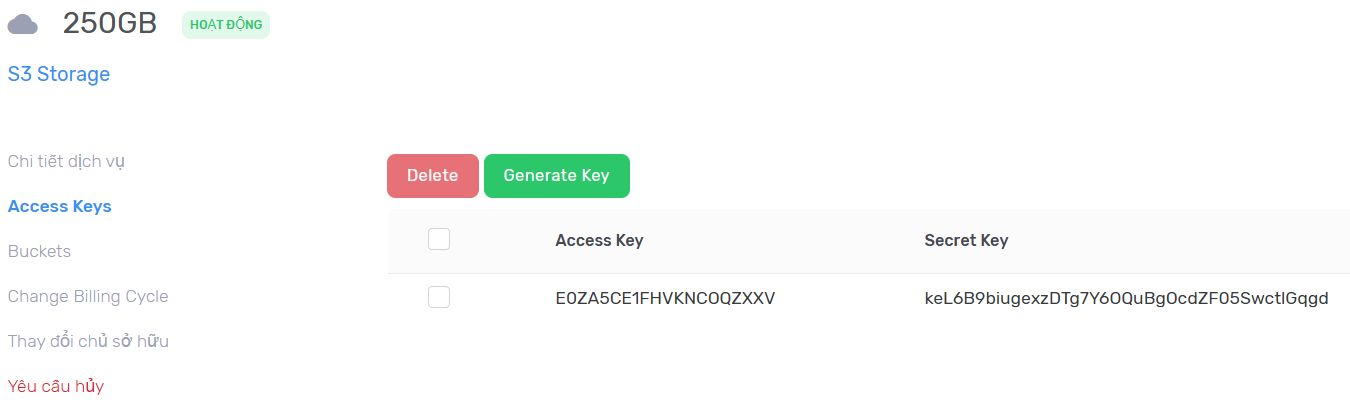
## **Tích hợp dịch vụ Object Storage để lưu trữ**

Yêu cầu:

* Đăng ký dịch vụ Object Storage tại vHost
* Cài đặt và tích hợp dịch vụ S3 này lên WordPress. Đảm bảo tất cả các file upload trên WordPress sẽ được upload mặc định lên dịch vụ S3 Storage này.
* Tạo 1 bài viết và upload file làm kết quả mẫu

**Bước 1:** Đăng ký dịch vụ S3 tại vHost



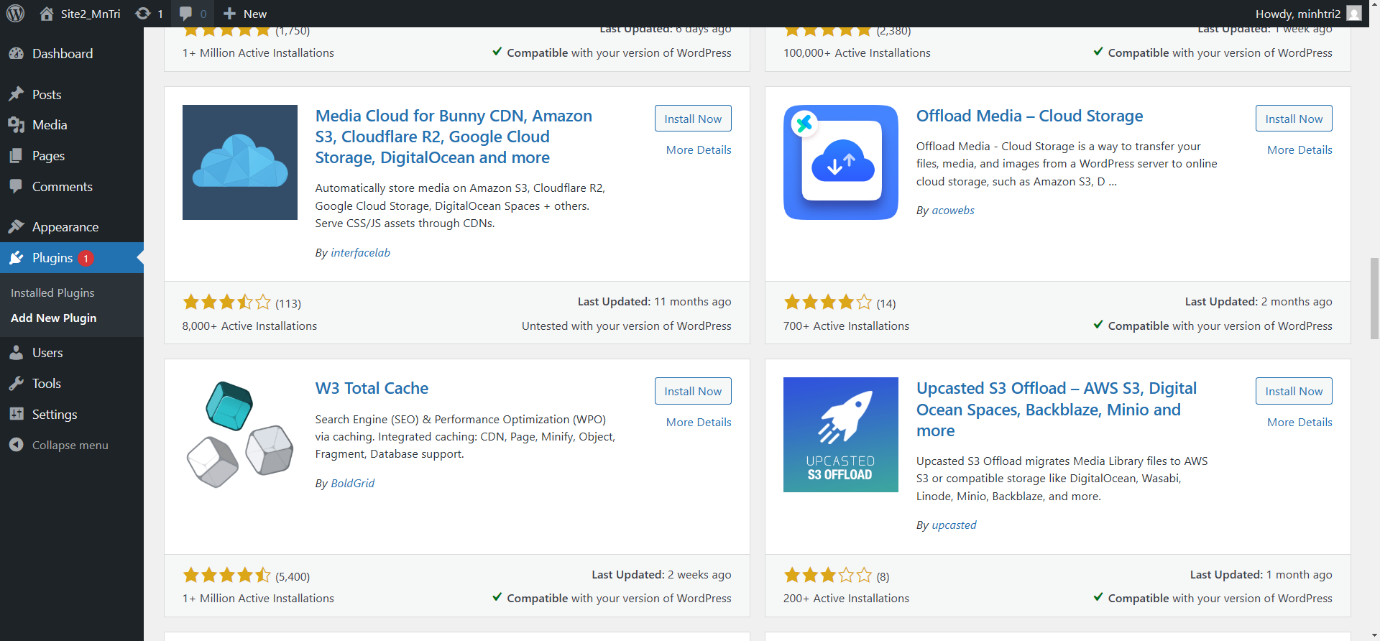


Khi đăng ký xong, vô lấy các thông tin:

* Endpoint: https://vn1.vdrive.vn
* Access Key: E0ZA5CE1FHVKNCOQZXXV
* Secret Key: keL6B9biugexzDTg7Y6OQuBgOcdZF05SwctlGqgd

**Bước 2:** Cài đặt Plugin S3 trên WordPress

* Đăng nhập WordPress, vào Plugins → Add New.
* Tìm kiếm plugin: Media Cloud
* Cài đặt & Kích hoạt plugin



**Bước 3:** Thêm thông tin Object Storage vào WordPress

* Chọn S3 Compatible Storage
* Nhập thông tin từ vHost:

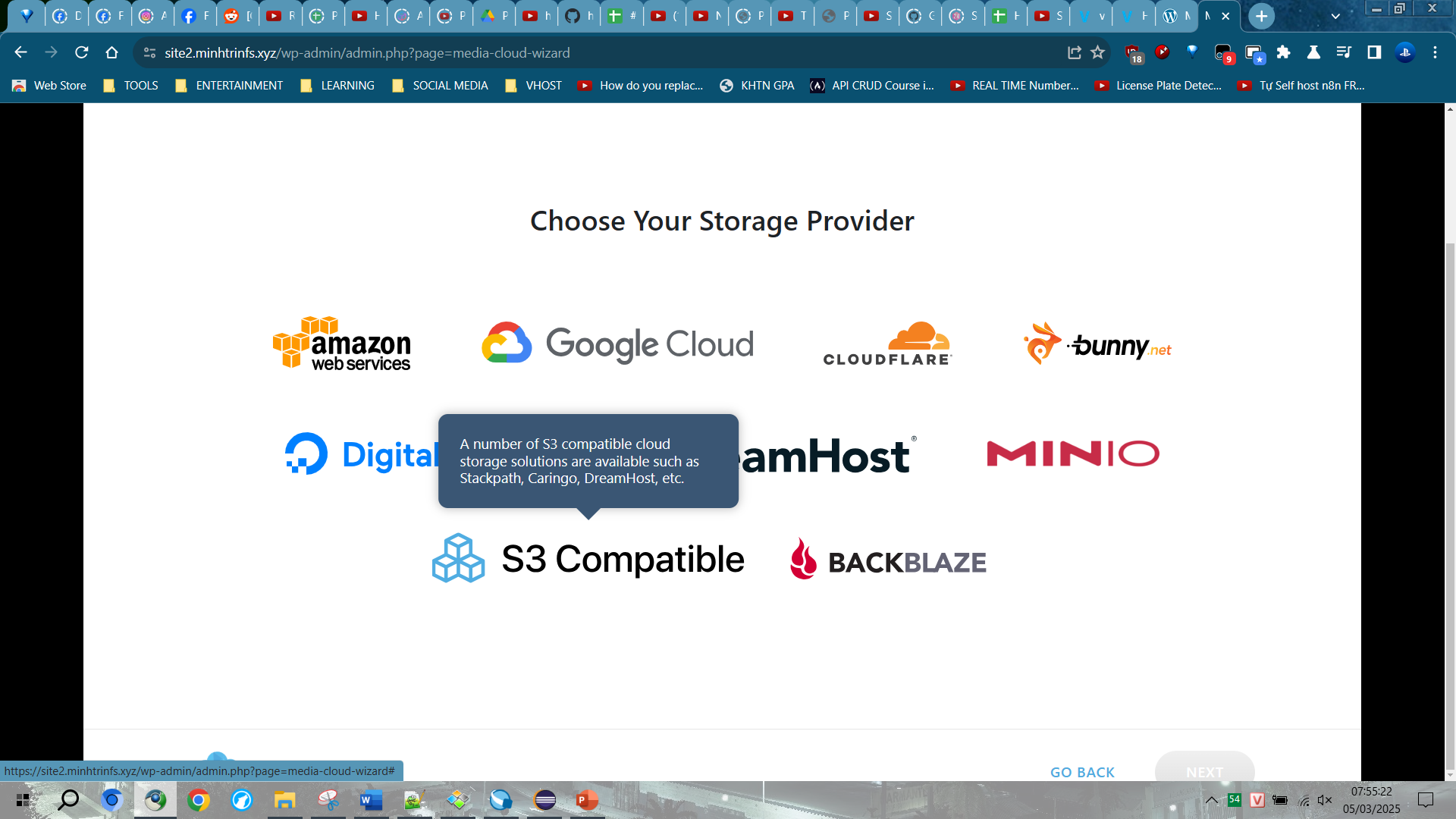
Endpoint: https://vn1.vdrive.vn

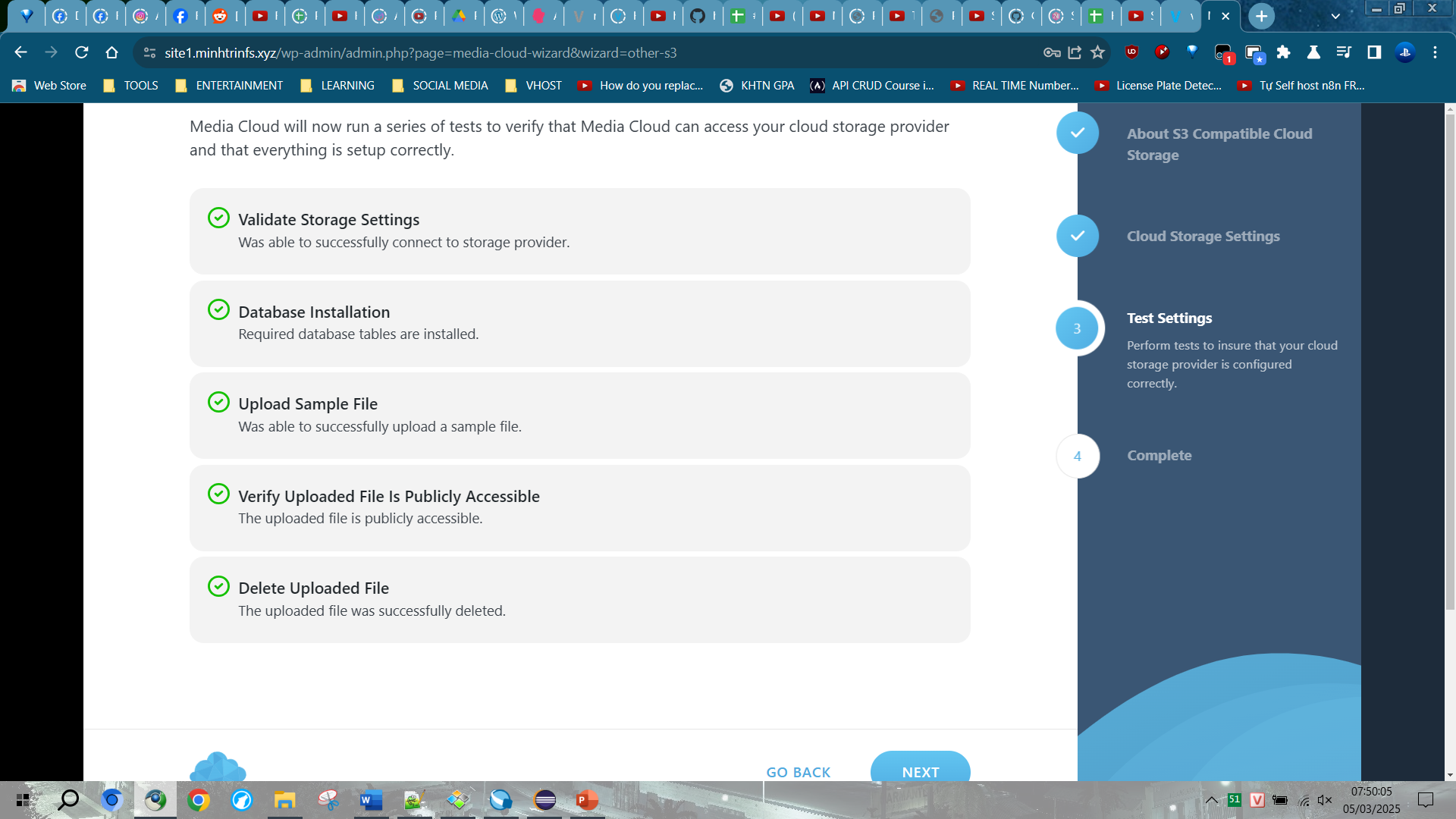
Bucket: minhtrinfsbucket

Access Key: E0ZA5CE1FHVKNCOQZXXV

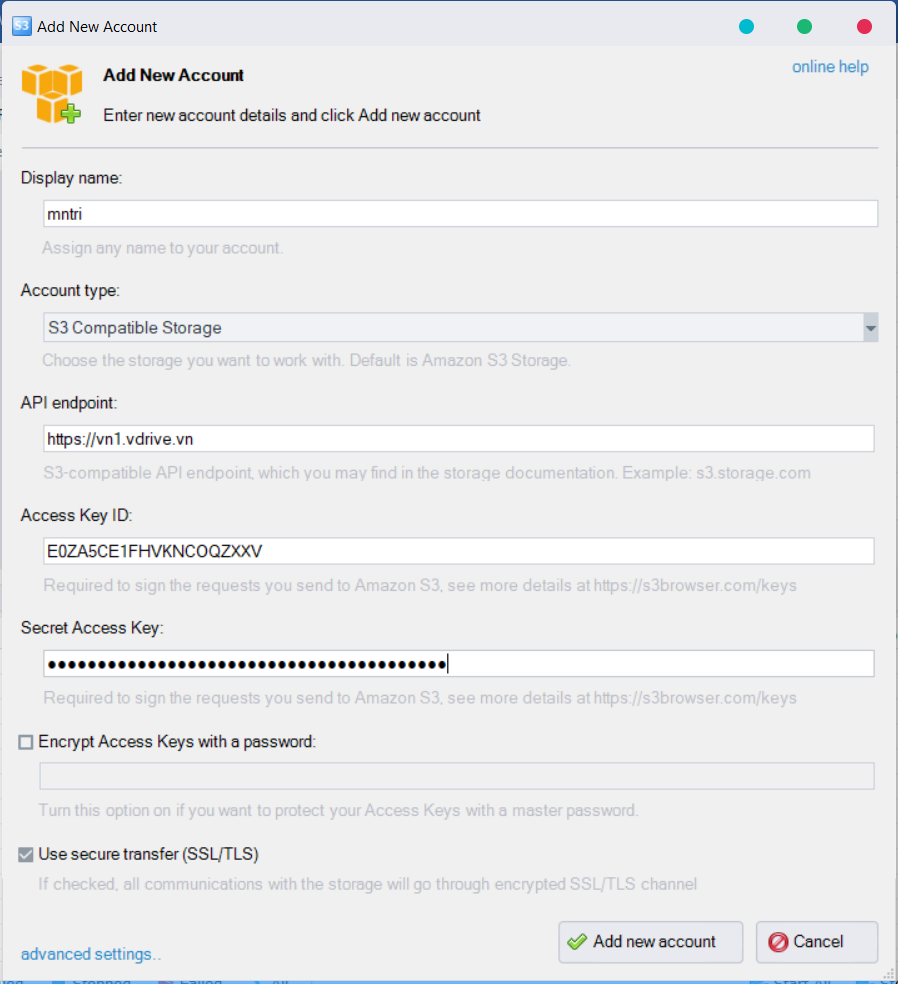
Secret Key: keL6B9biugexzDTg7Y6OQuBgOcdZF05SwctlGqgd

* Lưu lại cài đặt

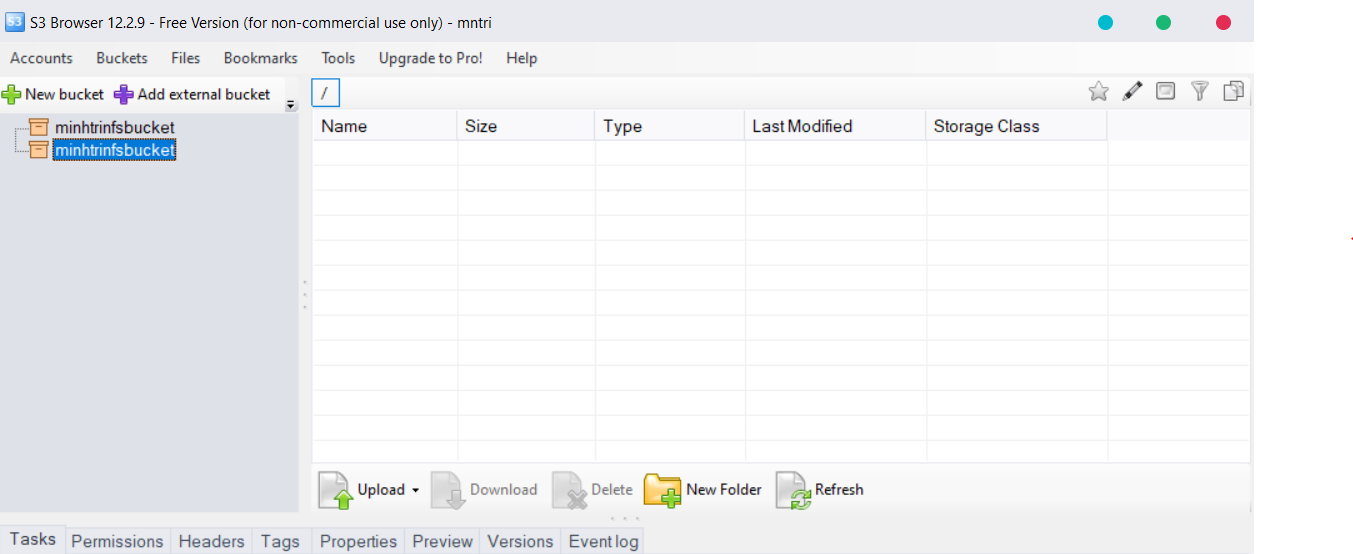




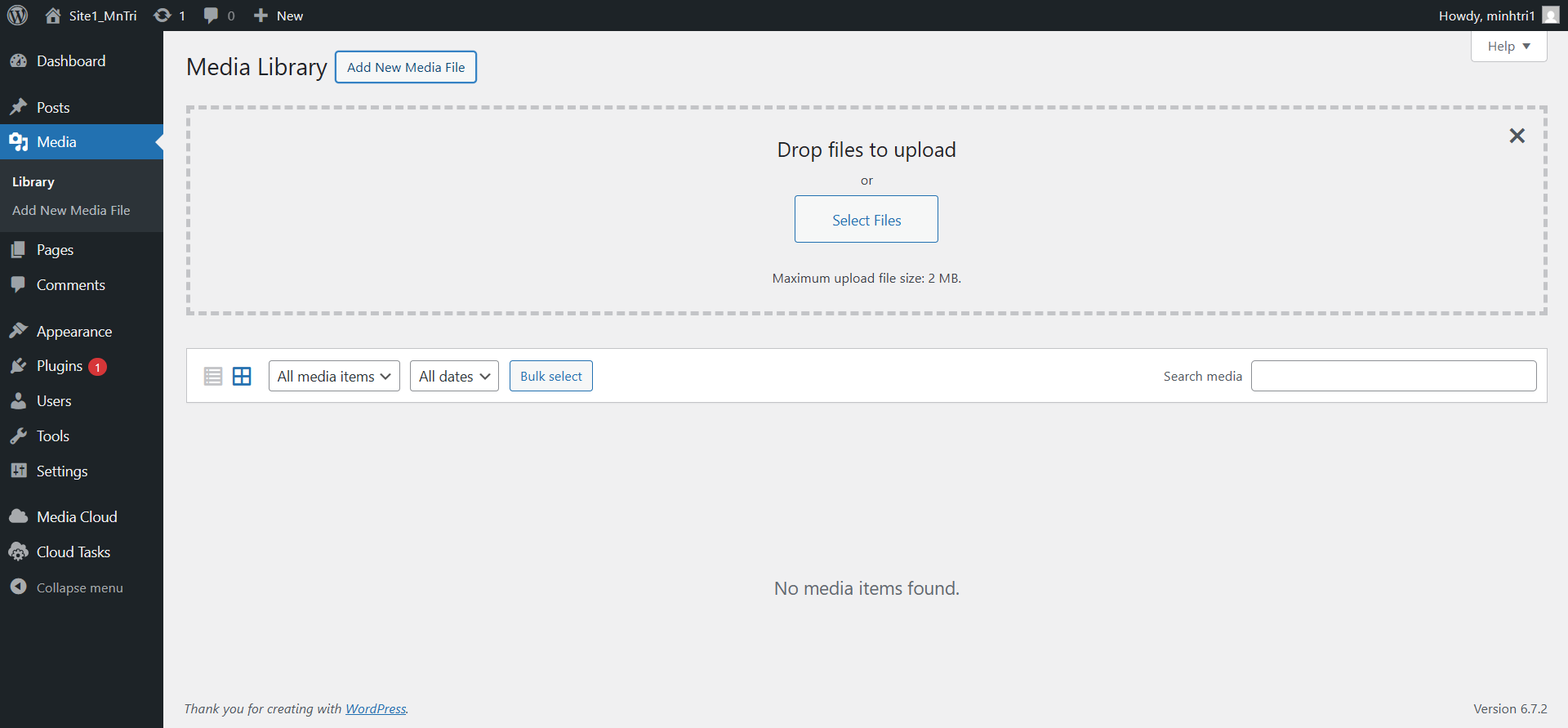
Tải S3 Browser về, tạo tài khoản. Cũng lấy account type là S3 Compatible còn Endpoint và Key cứ lấy từ bên vHost:

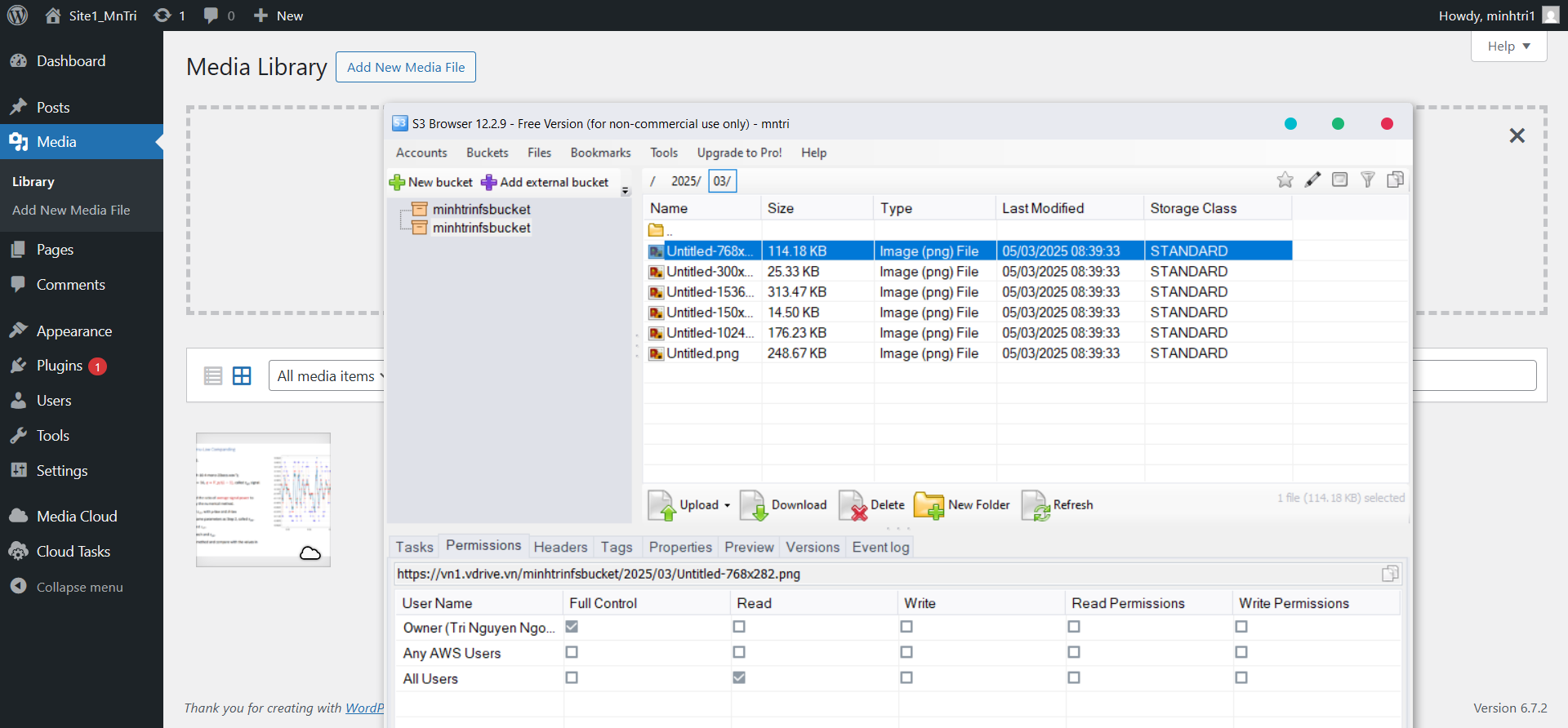


Khi tạo xong, bucket của bạn nên xuất hiện ở S3 Browser:



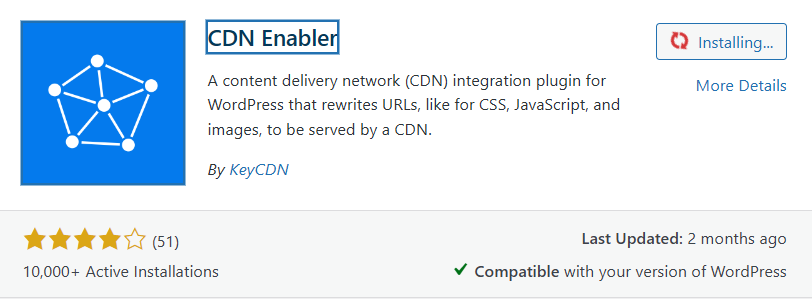
**Bước 4:** Test upload (em dùng đại 1 hình tên Untitled.png)



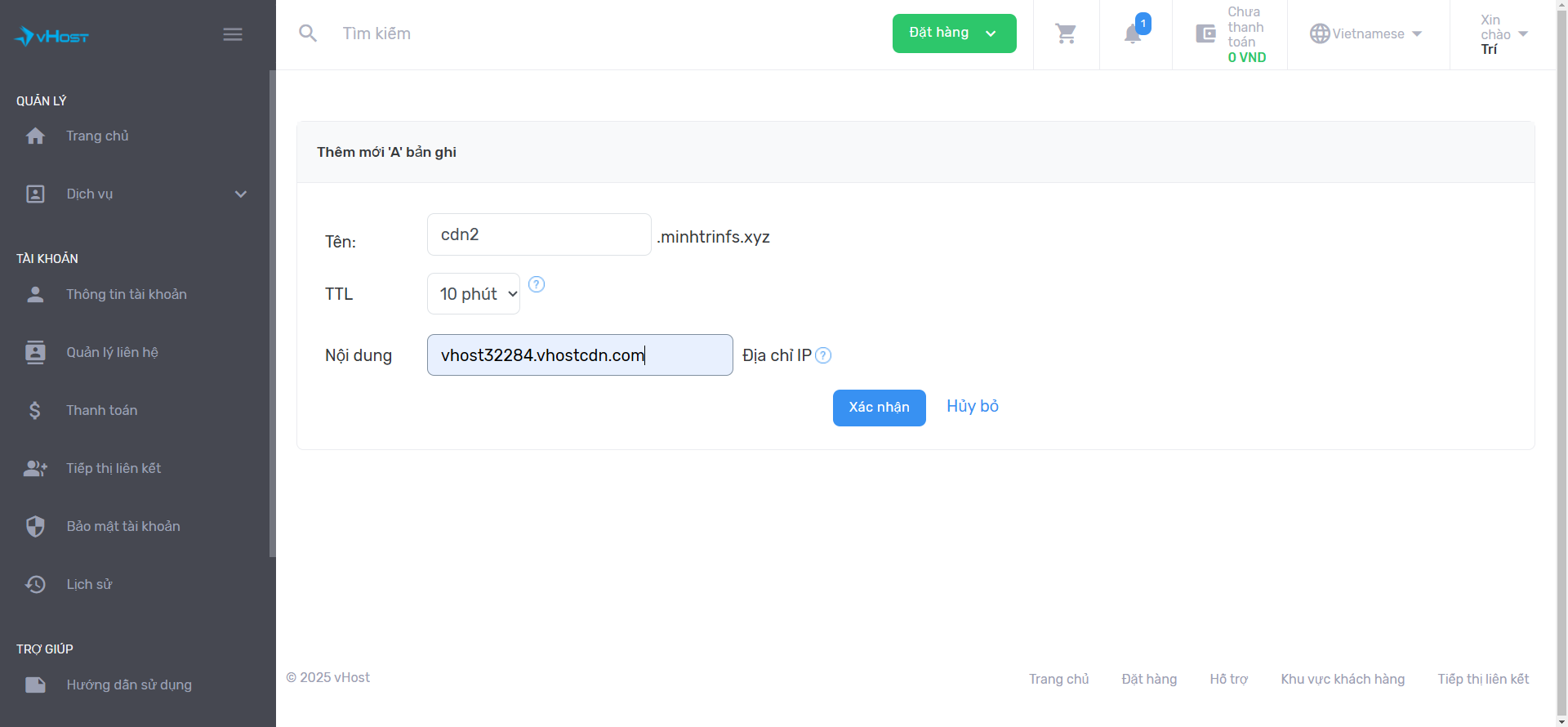


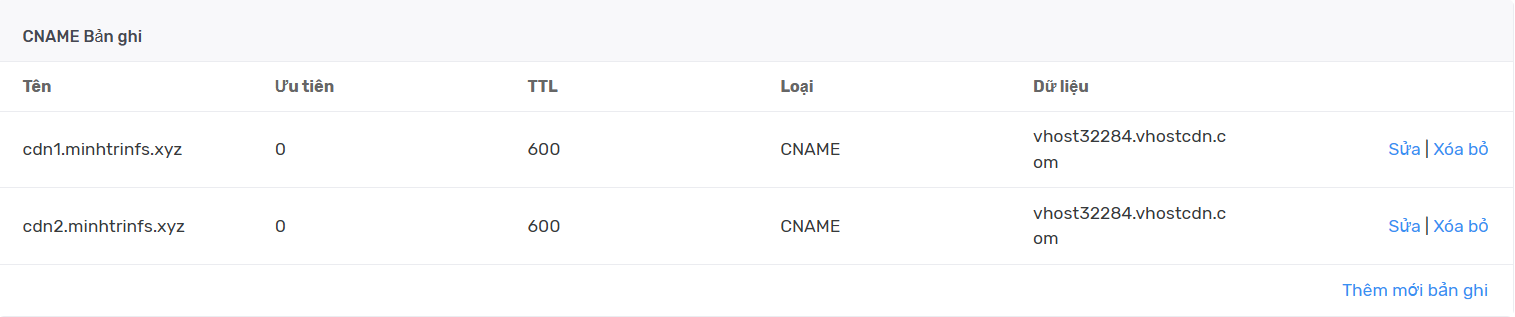
## **Tích hợp dịch vụ vHost CDN**

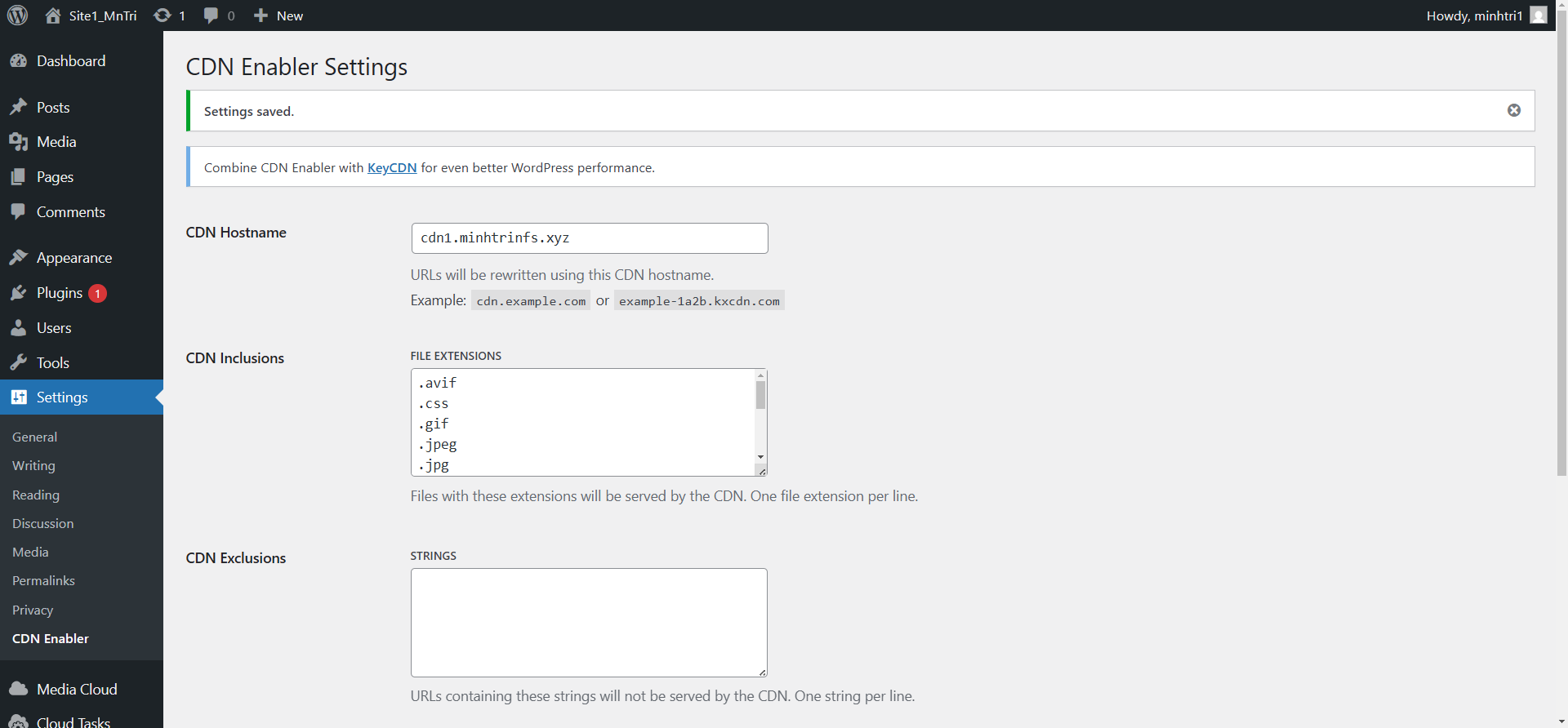
Lên WordPress tải & kích hoạt plugin: CDN Enabler của KeyCDN



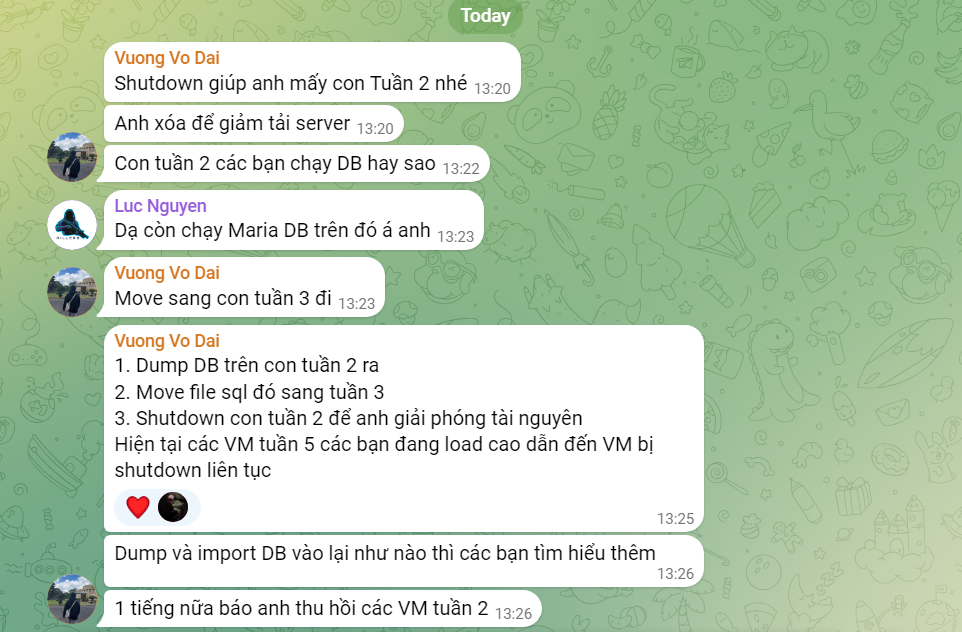
CDN Name của em: vhost32284.vhostcdn.com







## **BONUS: Dời MariaDB từ máy này sang máy khác**



Cú pháp:

**mysqldump -u [username] -p [databaseName] > [filename]-$(date +%F).sql**

* username – tên người dùng có quyền sao lưu cơ sở dữ liệu
* databasename – tên cơ sở dữ liệu cần sao lưu
* filename – tên của bản sao dữ liệu
* -$(date +%F) mốc thời gian sao lưu dữ liệu

**Ví dụ 1:** Tạo bản sao lưu của toàn bộ hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

**mysqldump --all-databases --single-transaction --quick --lock-tables=false > full-backup-$(date +%F).sql -u root -p**

**Ví dụ 2:** Sao lưu một sơ sở dữ liệu cụ thể. Thay test bằng tên cơ sở dữ liệu bạn muốn sao lưu.

**mysqldump -u root -p test --single-transaction --quick --lock-tables=false > test-backup-$(date +%F).sql**

**Ví dụ 3:** Sao lưu một bảng duy nhất từ một cơ sở dữ liệu. Thay test bằng tên cơ sở dữ liệu chứa bảng, thay sinhvien bằng tên bảng bạn muốn sao lưu.

**mysqldump -u root -p --single-transaction --quick --lock-tables=false test sinhvien > test-sinhvien-$(date +%F).sql**

Phân tích các tùy chọn lệnh được sử dụng ở trên:

* --single-transaction – đưa ra câu lệnh BEGIN SQL trước khi vào máy chủ
* --quick – Đọc các bảng lớn theo cách không yêu cầu có đủ RAM để phù hợp với toàn bộ bảng trong bộ nhớ.
* --lock-tables=false – Không khóa bảng cho phiên sao lưu.

Sau đó lên WinSCP copy nó ra

